

Bản án số: 406/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 31/12/2021.

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trung Thành**

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật**

**Bà Phùng Thị Chiên**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Anh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 374/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị H**, sinh năm: 1965;

HKTT: Thôn N, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội.

**2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung S**, sinh năm: 1971;

HKTT: Thôn N, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội.

\* **Người đại diện hợp pháp của ông S:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1962 (Anh trai ông S);

HKTT: Thôn N, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội.

\* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S:** Ông Phan

**Hoành Sơn**, trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 10 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

( Bà H, ông S, ông S, ông Đ đều có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn ly hôn, Biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2021 bà Phan Thị H trình bày: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Trung S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Hà Tây (Nay là Hà Nội) ngày 22/02/1995. Sau khi kết hôn chúng tôi về ở với nhau ngay và sống cùng gia đình nhà ông S. Chúng tôi sống hạnh phúc được 22 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến hay cãi nhau. Khi xảy ra cãi nhau thì tôi bỏ đi làm ăn và ít khi về nhà nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chúng tôi có một con chung nhưng đến năm 2005 thì cháu qua đời vì đuối nước. Bản thân ông S là người khuyết tật được nhận trợ cấp hàng tháng của Phòng lao động thương binh và xã hội huyện B từ năm 2017 cho đến nay, mỗi tháng được hưởng 525.000,đ nhưng mọi sinh hoạt hàng ngày anh S vẫn hoạt động bình thường, có hơi hạn chế vẫn nghe nói và làm việc được nhưng không biết chữ. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án B giải quyết cho bà được ly hôn với ông S để giải phòng cho cả hai bên.

\* Về con chung: Không có.

\* Về tài sản riêng, chung: Không có.

\* Về nợ chung: Không có.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 11 năm 2021 ông Nguyễn Trung S trình bày: Bản thân ông là người khuyết tật dạng ảnh hưởng đến thần kinh và được nhận trợ cấp hàng tháng của Phòng lao động thương binh và xã hội huyện B từ năm 2017 cho đến nay, mỗi tháng được hưởng 525.000đ. Ông S vẫn tự chủ động được mọi sinh hoạt hàng ngày và làm việc được, vẫn nghe nói được nhưng không biết chữ. Ông S xác nhận thời gian kết hôn và chung sống như bà H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn thì chúng tôi về ở với nhau ngay và sống tại nhà ông cùng bố mẹ. Vợ chồng sống hạnh phúc từ đó cho đến hai năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến cãi nhau, khi xảy ra mâu thuẫn thì bà H bỏ đi làm ăn thỉnh thoảng mới

về nhà không quan tâm đến ông S. Hiện nay ông S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu ly hôn thì ông S cũng đồng ý.

\* Về con chung: Không có.

\* Về tài sản riêng: Không có.

\* Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, Về hôn nhân: Bà H, ông S đều vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện VKS huyện Ba Vì có quan điểm về trình tự giải quyết thu thập chứng cứ: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo đúng trình tự tố tụng dân sự, từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phan Thị H, cho bà H được ly hôn ông Nguyễn Trung S.

Ông Phan Hoàn Sơn đồng ý quan điểm của vị Đại diện viện kiểm sát huyện B, Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phan Thị H, cho bà H được ly hôn ông Nguyễn Trung S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với ông Nguyễn Trung S. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Trung S có nhược điểm về thể chất (người khuyết tật dạng ảnh hưởng đến thần kinh). Nên ông Nguyễn Trung S có Người đại diện hợp pháp là: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1962 là anh trai ông S; và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S: Ông Phan Hoàn Sơn, trợ giúp viên pháp lý ngay từ khi nhận thông báo thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải tại Tòa án B. Ông Nguyễn Trung S có nhược điểm về thể chất (người

khuyết tật dạng ảnh hưởng đến thần kinh) nên phải đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Phan Thị H và ông Nguyễn Trung S là hôn nhân hợp pháp, đăng kí kết hôn tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Hà Tây (Nay là Hà Nội) ngày 22/02/1995. Sau khi kết hôn bà H và ông S chung sống với nhau cùng gia đình nhà chồng. Bà H và ông S sống hạnh phúc từ đó cho đến hai năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến cãi nhau, khi xảy ra mâu thuẫn thì bà H bỏ đi làm ăn thỉnh thoảng mới về nhà không quan tâm đến ông S. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ 2 năm nay. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông S đã đến mức trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông S để giải phóng cho cả hai bên.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Bà Phan Thị H thuộc diện hộ nghèo. Do vậy được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 1, Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điểm b, Điều 3 Luật người khuyết tật năm 2010.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị H đối với ông Nguyễn Trung S.

2/ Cho bà Phan Thị H được ly hôn ông Nguyễn Trung S.

3/ Con chung: Không có.

4/ Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

5/ Án phí: Miễn toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Phan Thị H.

Hoàn trả cho bà Phan Thị H số tiền 300.000đ ( *Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số: 0059843 ngày 19/11/ 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

6/ Quyền kháng cáo: Bà Phan Thị H, ông Nguyễn Trung S, ông Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKS huyện Ba Vì;
- THA huyện Ba Vì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Trung Thành**





